

Số: 131/CV-DLG

Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

Công văn số 127/2021/CV-DLGL ngày 29/9/2021 về việc giải trình các vấn đề liên quan đến BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021 có xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/9/2021 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN CAO CHÂU

Kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“Công ty”) (Mã chứng khoán DLG) xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe đến Ban lãnh đạo Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh!

Công ty nhận được Công văn số: 1131/SGDHCM-NY ngày 16/9/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh “V/v Giải trình BCTC soát xét bán niên 2021”. Theo đó, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty giải trình đối với việc trình bày lại số đầu kỳ tại 01/01/2021 trên Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất làm thay đổi Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020 và thuyết minh Tài sản thể chấp cho đơn vị khác trên BCTC riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2021;

I. Đối với việc trình bày lại số đầu kỳ tại 01/01/2021 trên Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất làm thay đổi Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu LNST chưa phân phối tại 31/12/2020	Sau khi trình bày lại	Trước khi trình bày lại	Chênh lệch
BCTC riêng kiểm toán 2020	-1.107,87	-1.115,24	7,37
BCTC hợp nhất kiểm toán 2020	-866,99	-865,90	-1,09

* Đề nghị Công ty giải trình việc thay đổi Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020 có phải thực hiện điều chỉnh hồi tố kết quả kinh doanh năm 2020 và 6 tháng 2020 ?

Công ty xin giải trình như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 có thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu do sai sót các năm trước (Năm 2019 và 6 tháng cuối năm 2020). Tuy nhiên, số liệu so sánh trên báo cáo KQKD và báo cáo LCTT cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 không bị ảnh hưởng do các sai sót phát sinh năm 2019 và 6 tháng cuối năm 2020.

Công ty thực hiện điều chỉnh một số sai sót của kỳ trước trên BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021 theo quy định tại đoạn 23 và đoạn 37 của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và sai sót”.

Do các nguyên nhân sau:

– Ban Tổng giám đốc đã tiến hành rà soát xét thấy khoản thanh lý đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng góp vốn năm 2020. Trước đây, Công ty (mẹ) đã hạch toán giảm toàn bộ khoản đầu tư này, hiện tại đã trình bày lại khoản đầu tư này thành Đầu tư tài chính ngắn hạn.

– Công ty CP BOT và BT Gia Lai (công ty con) đã hủy bút toán trích lập dự phòng phải thu Công ty (mẹ) trong năm 2019 và 6 tháng cuối năm 2020 do sau khi đánh giá lại rủi ro về thu hồi công nợ đến hiện tại xét thấy không đủ điều kiện ghi nhận khoản trích lập dự phòng phải thu này. Trước đây, khi trích lập dự phòng đầu tư tài chính Công ty

(mẹ) vẫn tính toán trên giá trị thuần của Công ty con bao gồm khoản dự phòng phải thu mà Công ty con đã hủy.

- Công ty chưa loại trừ dự phòng phải thu do Công ty (mẹ) trích lập với Công ty CP Bến xe liên tỉnh phía Nam thành phố Đà Nẵng (công ty con) trong năm 2020 khi hợp nhất báo cáo Tập đoàn. Trước đây, Công ty vẫn trình bày khoản dự phòng phải thu Công ty (mẹ) trích lập với Công ty con trên báo cáo Hợp nhất Tập đoàn.

Ngoại trừ các khoản mục đã được điều chỉnh hồi tố trên Bảng cân đối kế toán đã được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021, Công ty trình bày lại một số khoản mục thay đổi trên báo cáo KQKD, báo cáo LCTT năm 2019 và năm 2020 (có bảng phụ lục đính kèm).

II. Đối với thuyết minh Tài sản thế chấp cho đơn vị khác trên BCTC riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2021:

- **BCTC riêng soát xét bán niên 2021:** “Công ty thế chấp tài sản cố định hữu hình; Bất động sản đầu tư; dùng để đảm bảo cho các khoản vay. Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình; Bất động sản đầu tư tại 30/06/2021 dùng để thế chấp lần lượt là 355.191.035.073 đồng và 107.669.249.986 đồng (xem tại thuyết minh V.9, V11).”

- **BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2021:** “Tập đoàn thế chấp tài sản cố định; Bất động sản đầu tư; Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn; Chi phí xây dựng cơ bản dở dang để đảm bảo cho các khoản vay. Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình; Bất động sản đầu tư; Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn; Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2021 dùng để thế chấp lần lượt là 2.817.175.621.989 đồng; 9.063.000.000 đồng; 31.873.614.838 đồng; 39.997.569.018 đồng; 365.694.060.517 đồng (xem tại thuyết minh V.10, V11, V.12, V.13, V.14).”

Công ty giải trình mối quan hệ giữa việc Công ty thế chấp tài sản cho các đơn vị khác và thực hiện cho một số tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh của bên thứ 3, như sau:

- Tại thời điểm lập BCTC riêng soát xét bán niên 2021, tổng giá trị tài sản chưa thế chấp là: 3.952.525.826.486 đồng chiếm 89,52% trên tổng tài sản.

- Tại thời điểm lập BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2021, tổng giá trị tài sản chưa thế chấp là: 4.912.448.386.802 đồng chiếm 60,08% trên tổng tài sản.

Ngoài các tài sản đã thế chấp, Công ty còn các tài sản như hàng tồn kho, các khoản phải thu, các khoản tài sản chưa thế chấp. Công ty đã lập kế hoạch cho năm 2021 bao gồm dòng tiền dự kiến sẽ được tạo ra từ việc thanh lý một phần các khoản đầu tư tài chính, thu hồi nợ từ các đối tác... dựa trên các cơ sở trên thì Công ty vẫn hoạt động bình thường và đảm bảo khả năng để hoạt động liên tục.

Công ty thế chấp tài sản cho các đơn vị khác và thực hiện cho một số tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh của bên thứ 3 là phương thức độc lập, không có mối quan hệ với nhau, không làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện tại Công ty đang xây dựng phương án cấu trúc toàn diện tình hình tài chính của Doanh nghiệp, đang lập kế hoạch và lộ trình thoái vốn các khoản đầu tư kém hiệu quả, quản lý, kiểm soát và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách chặt chẽ, tiết kiệm chi phí để đảm bảo Doanh thu và Lợi nhuận theo kế hoạch. Tập trung thu hồi các khoản công nợ để thực hiện thanh toán một phần các khoản nợ quá hạn trên. Mặt khác, phối hợp với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ gốc, miễn giảm lãi. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ hoàn thành pháp lý của các Dự án Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện gió để tìm kiếm đối tác huy động vốn hoặc chuyển nhượng một phần dự án để tất toán các khoản nợ quá hạn trong thời gian sắp đến chậm nhất đến ngày 31/12/2023.

590
C
T
Đ
C
LEI

Công ty khẳng định tình hình sản xuất kinh doanh vẫn đang hoạt động ổn định, đảm bảo Doanh thu và lợi nhuận hàng năm theo kế hoạch, Chúng tôi tin rằng cơ sở hoạt động liên tục là thích hợp trong việc lập Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình của Công ty. Công ty xin báo cáo đến Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và rất mong sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Quý Sở chấp thuận cho cổ phiếu DLG được chuyển đổi từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT;
- Lưu Ban QHCD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Cao Châu

041
ONG
PH
P ĐC
CLC
IAL
U-

**PHỤ LỤC: TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Năm 2019**

Bảng cân đối kế toán Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
Tài sản	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(142.006.705.334)	5.587.145.263	(136.419.560.071)
Cộng		(142.006.705.334)	5.587.145.263	(136.419.560.071)
Nguồn vốn				
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(70.483.327.189)	5.587.145.263	(64.896.181.926)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	(33.617.545.181)	-	(33.617.545.181)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(36.865.782.008)	5.587.145.263	(31.278.636.745)
Cộng		(70.483.327.189)	5.587.145.263	(64.896.181.926)

Bảng kết quả kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Chi phí tài chính	22	256.400.313.252	(5.587.145.263)	250.813.167.989
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(10.511.334.264)	5.587.145.263	(4.924.189.001)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(36.581.425.337)	5.587.145.263	(30.994.280.074)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(36.581.425.337)	5.587.145.263	(30.994.280.074)

Năm 2020

Bảng cân đối kế toán Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
Tài sản	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	50.000.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	454.532.545.517	(15.000.000.000)	439.532.545.517
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137	(338.187.585.692)	(18.000.000.000)	(356.187.585.692)
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(394.063.125.368)	7.370.940.336	(386.692.185.032)
Cộng		(277.718.165.543)	24.370.940.336	(253.347.225.207)
Nguồn vốn				
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	92.093.726.239	17.000.000.000	109.093.726.239
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.115.238.496.721)	7.370.940.336	(1.107.867.556.385)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	(70.483.327.189)	5.587.145.263	(64.896.181.926)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(1.044.755.169.532)	1.783.795.073	(1.042.971.374.459)
Cộng		(1.023.144.770.482)	24.370.940.336	(998.773.830.146)

Bảng kết quả kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Chi phí tài chính	22	856.110.228.051	(1.783.795.073)	854.326.432.978
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(1.015.818.624.383)	1.783.795.073	(1.014.034.829.310)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(1.044.755.169.532)	1.783.795.073	(1.042.971.374.459)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(1.044.755.169.532)	1.783.795.073	(1.042.971.374.459)

PHỤ LỤC: TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2019

Bảng cân đối kế toán Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Nguồn vốn				
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	34.450.900.543	(2.637.744.240)	31.813.156.303
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	40.694.978.917	(2.145.460.067)	38.549.518.850
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	42.003.230.080	-	42.003.230.080
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(1.308.251.163)	(2.145.460.067)	(3.453.711.230)
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	329.905.584.985	4.783.204.307	334.688.789.292
Cộng		405.051.464.445	-	405.051.464.445

Bảng kết quả kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	17.429.936.776	(2.637.744.240)	14.792.192.536
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(7.458.600.891)	2.637.744.240	(4.820.856.651)
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(1.308.251.543)	(2.145.460.067)	(3.453.711.610)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(6.150.349.348)	4.783.204.307	(1.367.145.041)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(4)	(8)	(12)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(4)	(8)	(12)

Năm 2020

Bảng cân đối kế toán Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Tài sản				
- Dầu tu nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	50.000.000.000	50.000.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	813.423.192.266	(15.000.000.000)	798.423.192.266
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(431.855.179.822)	(17.572.750.000)	(449.427.929.822)
Cộng		381.568.012.444	17.427.250.000	398.995.262.444
Nguồn vốn				
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	140.233.087.163	17.000.000.000	157.233.087.163
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	89.168.840.707	(3.394.440.804)	85.774.399.903
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(865.906.565.649)	(1.090.142.036)	(866.996.707.685)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	40.694.978.917	(2.145.460.067)	38.549.518.850
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(906.601.544.566)	1.055.318.031	(905.546.226.535)
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	310.650.479.447	4.911.832.840	315.562.312.287
Cộng		(325.854.158.332)	17.427.250.000	(308.426.908.332)

**PHỤ LỤC: TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Bảng kết quả kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(861.262.526.806)	427.250.000	(860.835.276.806)
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	54.867.646.714	(756.696.563)	54.110.950.151
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(929.777.523.426)	1.183.946.563	(928.593.576.863)
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(906.601.509.499)	1.055.318.030	(905.546.191.469)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(23.176.013.927)	128.628.533	(23.047.385.394)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(3.029)	4	(3.025)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(3.029)	4	(3.025)

Bảng lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2020	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
- Lợi nhuận trước thuế	01	(861.262.526.806)	427.250.000	(860.835.276.806)
- Các khoản dự phòng	03	304.203.186.932	17.572.750.000	321.775.936.932
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	225.078.000.487	(18.000.000.000)	207.078.000.487

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt xác nhận việc trình bày trên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai là đúng và phù hợp với thực tế. Kính mong Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp đỡ.

Trân trọng!

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN THANH HỒNG

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VIETVALUES.*